

Số: 30/2022/QĐHG - HNGĐ

T1, ngày 30 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1**

Thẩm phán ra Quyết định: Ông Đồng Ngọc Huyền;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc chia tài sản sau ly hôn, giữa:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp HM, xã ThS, huyện HĐ, tỉnh K.

- Người bị kiện: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn PT, xã ĐT, huyện T1, tỉnh T2.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc các cơ quan, tổ chức cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Phạm Thị L.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn Th và chị Phạm Thị L thống nhất: Về tài sản chung của anh Th và chị L sau khi ly hôn hiện nay có gồm: 01 nhà ở 01 tầng diện tích 47m² và các tài sản khác xây trên toàn bộ diện tích đất ở 80m², số thửa 754, tờ bản đồ số 3, xã ĐT. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1198QSDĐ/68QĐUBHTH ngày 16/11/1998 mang tên hộ gia đình anh Nguyễn Văn Th.

Nay anh Nguyễn Văn Th đồng ý chuyển nhượng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản và giá trị quyền sử dụng đất nêu trên cho chị Phạm Thị L. Như vậy, chị Phạm Thị L được quyền sở hữu 01 ngôi nhà ở 01 tầng diện tích 47m², toàn bộ tài sản trên đất và Quyền sử dụng 80m² đất, số thửa 754, tờ bản đồ số 3, xã ĐT. Đã được UBND huyện T1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1198QSDĐ/68QĐUBHTH ngày 16/11/1998 mang tên hộ gia đình anh Nguyễn Văn Th.

Chị Phạm Thị L có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Văn Th 01 lần số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án Dân sự.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc biết được Quyết định.

5. Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện T1;
- THADS huyện T1;
- Lưu HS vụ án.

Đồng Ngọc Huyền